

Số: 914/QĐ-SGDĐT

Bình Phước, ngày 31 tháng 3 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng  
ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước

### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tổ chức chia Cùm, Khối thi đua; hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 3860/QĐ-SGDĐT ngày 16/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước và Quyết định số 1096/QĐ-SGDĐT ngày 22/4/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 3860/QĐ-SGDĐT ngày 16/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.



**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Sở, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ban TĐKT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

*Handwritten signature in blue ink.*

*Lý Thanh Tâm*



**QUY ĐỊNH**  
**Về công tác thi đua, khen thưởng**  
**ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 914 /QĐ-SGDĐT  
ngày 31 / 3 /2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về nguyên tắc thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; nguyên tắc, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; tiêu chuẩn, thẩm quyền quyết định, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; những trường hợp không xét danh hiệu thi đua; tỷ lệ, cơ cấu xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các tập thể, cá nhân đang công tác trong ngành Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan; các tập thể nhỏ trong nhà trường (được thành lập đủ 12 tháng trở lên), cá nhân có thời gian công tác từ đủ 10 tháng trở lên.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ (phòng/tổ thuộc trường, trung tâm).
2. Cá nhân người lao động trực tiếp là người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, bao gồm công chức, viên chức, nhân viên, người lao động.
3. Các loại khen thưởng cấp Nhà nước, gồm: Huân chương; danh hiệu vinh dự Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.
4. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

**Điều 4. Quy định chung về công tác khen thưởng**

1. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xét khen thưởng ở mức cao hơn.

2. Khi khen thưởng hoặc xét trình cấp trên khen thưởng về thành tích toàn diện hàng năm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau.

*\* Ví dụ: Đơn vị A, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, giai đoạn 2010 - 2014. Trong đó, năm 2014 đơn vị A được tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh thì Đơn vị A không được cộng dồn thành tích Cờ thi đua của UBND tỉnh năm 2014 để xét đề nghị nâng mức khen lên Huân chương lao động hạng Nhì (giai đoạn 2015 - 2019), mà chỉ được tính những thành tích đạt được sau năm 2014.*

4. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tổng kết công tác năm. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc có sai phạm bị báo chí phản ánh đang được xác minh làm rõ.

6. Khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên), Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh phải họp và bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Riêng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, tỷ lệ phiếu đồng ý phải đạt từ 90% trở lên” tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

7. Cá nhân được đề nghị khen thưởng phải chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

8. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị mình trước khi trình cấp trên khen thưởng.

9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh lấy ý kiến dư luận trên Website của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với những trường hợp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên) trong thời hạn 10 ngày làm việc, trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh (trừ trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất).

10. Nguyên tắc xét khen thưởng theo chuyên đề:

a) Trong một năm, tập thể, cá nhân tham gia nhiều phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) hoặc thực hiện nhiều nhiệm vụ theo Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo thì cũng chỉ được xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo một lần.

b) Hạn chế khen thưởng cho các cơ quan phối hợp, cho cá nhân lãnh đạo tham gia vào các ban, các hội đồng,... mà chủ yếu khen thưởng cho các tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp thực hiện chuyên đề;

c) Tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải có từ 1/2 thời gian tham gia chuyên đề trở lên.

11. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào các phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua thì phải đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Việc đăng ký danh hiệu thi đua phải được thực hiện và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua bộ phận phụ trách thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh) trước ngày 10/10 hàng năm.

#### **Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung phải bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, đơn vị, cá nhân.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện cần tiến hành đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

5. Chú trọng việc tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia và đảm bảo các điều kiện về tinh thần, vật chất cho tổ chức phong trào thi đua, đồng thời tăng cường kiểm tra theo dõi quá trình tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

6. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua;

công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc; tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

**Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong triển khai tổ chức các phong trào thi đua**

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm phát động các phong trào thi đua, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng toàn ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm phát động các phong trào thi đua, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị mình quản lý. Chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên... thuộc đơn vị thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao. Chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm giúp Thủ trưởng tổ chức phát động các phong trào thi đua và nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

4. Các tổ chức, đoàn thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức và phối hợp với chính quyền tuyên truyền, vận động công chức, viên chức, nhân viên tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng; tổ chức giám sát việc thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng; kiến nghị sửa đổi, bổ sung những bất cập về chính sách khen thưởng.

**Điều 7. Trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng**

1. Trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh

a) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phát động phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành do cấp trên phát động; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua;

b) Thẩm định thành tích, tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định. Trình UBND tỉnh xem xét công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

c) Tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền và nhân rộng gương các điển hình tiên tiến; hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động Khôi thi đua và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đăng ký thi đua của các tập thể, cá nhân trong

ngành; kiểm tra công tác thi đua khen thưởng của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Trách nhiệm bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu cho lãnh đạo tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi nhà trường do cấp trên phát động và triển khai thực hiện các phong trào thi đua do cấp trên phát động; tham mưu sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

### **Điều 8. Khối thi đua**

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định thành lập các Khối thi đua và quy định hình thức tổ chức hoạt động, phương thức đánh giá, bình xét thi đua của các Khối thi đua. Hàng năm, vào đầu năm học, căn cứ hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy định thành lập và tổ chức hoạt động các Khối thi đua đối với đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các Phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Khối thi đua bao gồm các đơn vị có điều kiện gần giống nhau được tổ chức để hoạt động thi đua, học tập, trao đổi kinh nghiệm, phấn đấu hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Vào dịp tổng kết năm học hàng năm, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp hạng của các Khối thi đua và kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm học của các đơn vị để tiến hành xét chọn, đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen cho các đơn vị tiêu biểu trong các Khối thi đua. Việc xét chọn được tiến hành công khai, công bằng, dân chủ và đúng quy định.

## **Chương II**

### **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 9. Các danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:

- a) Lao động tiên tiến.
- b) Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- c) Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.
- d) Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) Tập thể Lao động tiên tiến.
- b) Tập thể Lao động xuất sắc.

N K  
JG  
AO  
HƯỞNG

c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 10. Tặng thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

**1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:**

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

## **2. Những trường hợp sau đây vẫn được xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ **loại khá trở lên** thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Thời gian nghỉ thai sản theo, quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ);

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận;

đ) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

## **Điều 11. Tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

**1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:**

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;



b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

**Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.**

## **2. Về công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

Việc xét, công nhận sáng kiến do bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước).

Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua hình thức khen thưởng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, công nhận.

### **Điều 12. Tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân **có ba lần liên tục** đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Việc công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận.

### **Điều 13. Tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân **có hai lần liên tục** đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc. Việc công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận.

Thời điểm xét đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là **năm liền kề sau năm** đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần thứ hai.

*Vi dụ:* Ông Nguyễn Văn A, được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” năm 2019 tại Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh, thì thời

điểm trình hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cho ông A là năm 2020 nhưng phải đảm bảo thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định tại Điều 20 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh).

**Điều 14. Tặng thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tỷ lệ tập thể được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” **không quá 70%** trong tổng số tập thể của cơ quan, đơn vị.

**Điều 15. Tặng thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tỷ lệ xét danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: **Không quá 30% trong số tập thể** đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” thuộc đối tượng xét danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” theo quy định tại Điều 8 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước).

**Điều 16. Tặng thưởng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

1. Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng cho tập thể được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chia Khối thi đua theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua; hoạt động và bình xét, xếp hạng thi

đưa trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của cấp tỉnh và ngành Giáo dục và Đào tạo;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc tỉnh và ngành Giáo dục và Đào tạo học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Số lượng đề nghị Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Quy định về tổ chức chia Cúp, Khối thi đua; hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

### **Chương III**

#### **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

##### **Điều 17. Hình thức khen thưởng**

1. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
5. Huân chương Lao động hạng Ba.
6. Huân chương Lao động hạng Nhì.
7. Huân chương Lao động hạng Nhất.

##### **Điều 18. Tặng thưởng Giấy khen**

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
  - a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
  - b) Lập được thành tích đột xuất;
  - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**Tỷ lệ cá nhân được đề nghị tặng thưởng Giấy khen không quá 30% trong tổng số cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị.**

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
  - a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
  - b) Lập được thành tích đột xuất;
  - c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**Tỷ lệ tập thể được đề nghị tặng thưởng Giấy khen không quá 30% trong tổng số tập thể thuộc cơ quan, đơn vị.**

### 3. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề)

a) Căn cứ vào các văn bản phát động phong trào thi đua do UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, kế hoạch phát động phong trào thi đua của Sở Giáo dục và Đào tạo có thời gian thực hiện chuyên đề từ 03 năm trở lên. Căn cứ thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân trong thực hiện chuyên đề khi sơ kết, tổng kết. Căn cứ hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh xem xét đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng thưởng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào. Số lượng khen thưởng như sau:

- Thời gian thực hiện chuyên đề dưới 05 năm: Không vượt quá 05 tập thể và 10 cá nhân;
- Thời gian thực hiện chuyên đề từ 05 đến dưới 10 năm: Không vượt quá 07 tập thể và 15 cá nhân;
- Thời gian thực hiện chuyên đề từ 10 năm trở lên: Không vượt quá 10 tập thể và 20 cá nhân.

Tỷ lệ đề nghị khen thưởng cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý (từ Tổ trưởng và tương đương trở lên) **không quá 40%** tổng số cá nhân được đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen.

Việc tham mưu, đề xuất khen thưởng khi sơ kết, tổng kết các chuyên đề do Phòng chức năng, chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được giao thực hiện chuyên đề thực hiện.

Trong đó, Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”: Mỗi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố trình không quá 01 tập thể (tổ) và 02 cá nhân (cá nhân đã được Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công nhận danh hiệu lao động tiên tiến). Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng “phong trào dạy tốt, học tốt”: Mỗi đơn vị trực thuộc trình 01 tập thể (tổ) hoặc 01 cá nhân (tập thể và cá nhân đã được người đứng đầu đơn vị công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến).

### b) Khen thưởng Ngày thành lập Trường

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định tặng Giấy khen vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Trường của các đơn vị trực thuộc Sở (năm tròn). Số lượng cụ thể như sau:

- Đối với tập thể: Phải có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển trường và số lượng: 01 tập thể.
- Đối với cá nhân: Có thời gian công tác (tại trường) ít nhất 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển trường và số lượng: 05 cá nhân, trong đó có ít nhất từ 03 giáo viên trực tiếp giảng dạy.

### **Điều 19. Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động hàng năm;
- b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc tỉnh;
- c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị.

**Tỷ lệ cá nhân được đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh không quá 15% trong tổng số cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị.**

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;
- c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

**Tỷ lệ tập thể được đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh không quá 30% trong tổng số tập thể thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (áp dụng đối với các Phòng chức năng, chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo không thuộc Khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền).**

### **3. Khen thưởng đột xuất**

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm) hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước.

### **4. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề)**

a) Đối với những phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, lựa chọn các

tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen theo số lượng quy định (giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ đối tượng, phạm vi của từng phong trào thi đua để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng cụ thể trong văn bản phát động phong trào thi đua).

b) Đối với những phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động từ 03 năm trở lên (có gửi kế hoạch phát động phong trào thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và được giao chỉ tiêu khen thưởng), khi tiến hành tổng kết phong trào thi đua, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn những tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Bằng khen (giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ đối tượng, phạm vi của phong trào thi đua để giao chỉ tiêu khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương, số lượng không vượt quá 05 tập thể, 10 cá nhân).

c) Tỷ lệ đề nghị khen thưởng cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý (từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên) không quá 40% tổng số cá nhân được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

5. Khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoặc chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với Hội nghị sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên), số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 02 tập thể, 04 cá nhân (đối với hội nghị sơ kết) và không vượt quá 05 tập thể, 10 cá nhân (đối với Hội nghị tổng kết). Trường hợp cùng một nhiệm vụ, nếu tổ chức cả hội nghị sơ kết và hội nghị tổng kết thì số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho cả 02 lần tổ chức hội nghị cũng không vượt quá 05 tập thể, 10 cá nhân.

Tỷ lệ đề nghị khen thưởng cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý (từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên) **không quá 40% tổng số cá nhân** được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

#### 6. Khen thưởng thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong từng lĩnh vực

Xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong các trường hợp sau:

a) Đạt giải (hoặc huy chương) trong các kỳ thi, các giải thi đấu quốc tế.

b) Đạt giải ba trở lên (hoặc huy chương đồng trở lên) trong các kỳ thi, hội thi cấp quốc gia (không tính các kỳ thi, hội thi cấp khu vực, vùng, miền).

c) Đạt giải nhất, giải đặc biệt trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh (theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh).

d) Tập thể, cá nhân là mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh hàng năm hoặc giai đoạn.

đ) Tấm gương “người tốt, việc tốt”; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác (có sức lan tỏa trong phạm vi toàn tỉnh), được người đứng đầu cơ quan, đơn vị phát hiện đề nghị khen thưởng.

7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng cho các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho các hoạt động tài trợ, ủng hộ trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh và cấp quốc gia; đóng góp hiện vật, cổ vật có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng cho các tổ chức, tập thể, cá nhân, các nhà từ thiện trong và ngoài tỉnh hoặc nước ngoài có nhiều đóng góp trong công tác xã hội của tỉnh hàng năm hoặc giai đoạn (thành tích từ thiện, nhân đạo).

### **Điều 20. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh;

c) Đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh;

c) Đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

### **Điều 21. Huân chương Lao động hạng Ba**

1. “Huân chương Lao động hạng Ba” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng

A X.  
S  
HƯỚNG  
ĐÀO  
TẠO

dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc tỉnh được tỉnh công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận;

2. “Huân chương Lao động hạng Ba” để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc tỉnh được tỉnh công nhận;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh và 01 Bằng khen của UBND tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

### **Điều 22. Huân chương Lao động hạng Nhì**

1. “Huân chương Lao động hạng Nhì” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng Ba” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh được tỉnh công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh được tỉnh công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp tỉnh được tỉnh công nhận.

2. “Huân chương Lao động hạng Nhì” để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

H. C. P.  
Đ  
DỤC  
TẠ  
ĐHƯC



a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh được tỉnh công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng Ba” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

### **Điều 23. Huân chương Lao động hạng Nhất**

1. “Huân chương Lao động hạng Nhất” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng Nhì” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được tỉnh công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được tỉnh công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được tỉnh công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước được tỉnh công nhận.

2. “Huân chương Lao động hạng Nhất” để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được tỉnh công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng Nhì” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

### **Điều 24. Quy định về việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hoặc làm tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trở lên phải được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng.

2. Tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua, đạt thành tích và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều được xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khi kết thúc năm học được tiến hành theo trình tự sau: Bình xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; Bình xét cá nhân trước, tập thể sau; Bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao (Đối với cá nhân: danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Đối với tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ; Hình thức khen thưởng Giấy khen, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng).

3. Trong khi bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thực hiện theo quy chế của Hội đồng cùng cấp, công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc xét trình công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân phải có từ 2/3 ý kiến đồng ý trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng được tham gia ý kiến (trừ danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Bằng khen, Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bằng Khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương các hạng phải đảm bảo tỷ lệ bỏ phiếu theo quy định).

#### **Chương IV**

### **ĐÁNH GIÁ TẬP THỂ HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ**

#### **Điều 25. Đánh giá “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”**

Tiêu chuẩn đánh giá Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ làm căn cứ xét tặng các hình thức khen thưởng được xác định theo các tiêu chí theo Công văn số 3778/SGDĐT-VP ngày 26/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức; Công văn số 645/SGDĐT-VP ngày 09/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động.

#### **Chương V**

### **HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN TẶNG THƯỞNG BẰNG KHEN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

#### **Điều 26. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp giáo dục”**

Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Giáo dục” (Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

##### 1. Cá nhân trong ngành Giáo dục

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học

hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân có đủ thời gian công tác nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Cá nhân đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a là 05 năm.

## 2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục

a) Đã đảm nhiệm chức vụ quản lý đủ một nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục.

b) Có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục được đơn vị thụ hưởng xác nhận.

3. Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

## **Điều 27. “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”**

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh chống những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh.

c) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận.

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục và Đào tạo, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

đ) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương.

c) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục và Đào tạo, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

d) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn.

## Chương VI

### NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TỶ LỆ, CƠ CẤU

#### XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

##### **Điều 28. Trường hợp không xét danh hiệu thi đua**

###### 1. Đối với tập thể

- a) Không đăng ký thi đua.
- b) Mới thành lập, thời gian hoạt động chưa đủ một năm (dưới 12 tháng).
- c) Có vụ việc sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử.
- d) Có cá nhân trong tập thể bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

###### 2. Đối với cá nhân

a) Không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc trên 40 ngày làm việc (cộng dồn) trở lên trong một năm (trừ chế độ nghỉ phép năm; nghỉ thai sản và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế).

b) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

##### **Điều 29. Trường hợp không xét hình thức khen thưởng**

###### 1. Đối với tập thể

- a) Có vụ việc sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử.
- b) Đảng bộ, chi bộ, tổ chức đoàn thể xếp loại yếu kém.
- c) Có cá nhân trong tập thể bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

###### 2. Đối với cá nhân

a) Có sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

b) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

**Điều 30. Cơ cấu xét khen thưởng theo công trạng thành tích đạt được (khen thưởng tổng kết công tác năm)**

Nhằm thúc đẩy phong trào thi đua sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, việc xét khen thưởng tổng kết công tác năm phải đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích trong công tác đều được xem xét khen thưởng:

a) Căn cứ vào mức độ thành tích đạt được, theo chức trách nhiệm vụ được giao của từng đối tượng để xét khen thưởng.

b) Phân định thành các nhóm đối tượng xét khen thưởng, trên cơ sở so sánh thành tích giữa các cá nhân có cùng chức trách nhiệm vụ được giao, phân định thành các nhóm để xét riêng như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của đơn vị (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT).

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.

- Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chuyên môn của các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT.

- Cán bộ, công chức, viên chức là chuyên viên, cán sự và tương đương.

- Lái xe, nhân viên phục vụ, nhân viên bảo vệ...

Đối với cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng bằng khen, đối tượng cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của Sở GD&ĐT (Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phòng và tương đương trở lên) và cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của đơn vị (Giám đốc, Phó Giám đốc, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) tỷ lệ đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh **không quá 40%** trong tổng số chỉ tiêu được khen thưởng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 của Quy định này.

**Chương VII**

**THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT, CHO Ý KIẾN, TRAO TẶNG,  
THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA,  
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 31. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh: Thẩm định hồ sơ, trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định theo thẩm quyền và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến hiệp y về việc đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên) đối với tập thể là phòng

Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và cá nhân là Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố.

**Điều 32. Thủ tục, hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

Thủ tục, hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện như sau:

a) Đối với khen thưởng tổng kết năm học, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị;
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị (trong đó phải thể hiện kết quả bỏ phiếu bình xét của Hội đồng đối với các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng);
- Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân (có biểu mẫu kèm theo);
- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá công chức, viên chức, người lao động của đơn vị và các minh chứng theo quy định.

b) Đối với khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị có thành tích đạt được trong phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị trình khen.

c) Đối với khen thưởng đột xuất, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của đơn vị;
- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp trong đó ghi rõ hành động, thành tích đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản (Có minh chứng cho hành động, thành tích xuất sắc đột xuất đề nghị khen thưởng).

**Điều 33. Quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Đối với khen thưởng tổng kết năm học:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng) trước ngày 10/6 hằng năm. Riêng đối với hồ sơ Khối thi đua đề nghị tặng Cờ thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi có kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông cùng năm học đề nghị xét thi đua.

Hồ sơ gửi trễ so với thời gian quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ không xem xét giải quyết và cơ quan, đơn vị nào đề nghị khen thưởng trễ thì thủ trưởng đơn vị đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

2. Đối với khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày dự kiến trao thưởng ít nhất 25 ngày làm việc. Các đơn vị gửi hồ sơ trễ không kịp trao thưởng, thủ trưởng đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

3. Hồ sơ đề nghị xét Kỷ niệm chương:

... N V  
 ỤC  
 TẠO  
 HƯỚNG

Tờ trình; biên bản họp xét; danh sách, bản thành tích gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng) trước ngày 30/3 hằng năm.

**Điều 34. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng**

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo hoặc xác nhận khen thưởng khi đối tượng yêu cầu.

2. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về lưu trữ.

**Điều 35. Nghi lễ tổ chức trao tặng và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước**

1. Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; Nghi thức trao tặng, đón nhận khen thưởng, danh hiệu thi đua; Nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

2. Đối với các trường hợp khen thưởng đột xuất, đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng kịp thời, đề động viên tập thể, cá nhân được khen thưởng.

**Chương VIII**

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG,**

**HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

**Điều 36. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

2. Thành phần Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là các Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

c) Căn cứ tình hình thực tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định số lượng thành viên Hội đồng. Trong đó, Phó Chủ tịch Hội đồng, Công đoàn Ngành; các thành viên khác gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể; Đại diện lãnh đạo các phòng chức năng, chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn, quyết định.

d) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: chuyên viên phụ trách công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

c) Tham mưu cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

### **Điều 37. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị;

b) Căn cứ tình hình thực tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định số lượng thành viên Hội đồng. Trong đó, Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo tổ chức công đoàn; các thành viên khác gồm đại diện tổ chức đảng, đoàn thể; đại diện phòng, tổ chuyên môn của các đơn vị do thủ trưởng đơn vị lựa chọn, quyết định.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho thủ trưởng đơn vị tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

c) Tham mưu cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, các cấp có thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

### **Điều 38. Hội đồng Sáng kiến**

1. Thẩm quyền thành lập Hội đồng

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh.

b) Thủ trưởng các đơn vị quyết định thành lập hội đồng sáng kiến cơ sở.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng Sáng kiến thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo:

a) Hội đồng Sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh có nhiệm vụ công nhận phạm vi ảnh hưởng, nhân rộng của sáng kiến làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở (các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo) có nhiệm vụ xem xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

Trong năm, Hội đồng Sáng kiến ít nhất có 01 lần họp xét công nhận sáng kiến hoặc xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, nhân rộng sáng kiến trong ngành Giáo dục và Đào tạo, để đáp ứng kịp thời cho việc xét danh hiệu thi đua và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.



3. Hồ sơ thủ tục xét công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định của UBND tỉnh về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

## **Chương IX**

### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 39. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới (trừ trường hợp danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng) và được sử dụng để:

a) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương, cờ thi đua, hộp, khung);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chi các khoản kinh phí để in ấn và làm hiện vật khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm để cấp phát kèm theo các hình thức khen thưởng do Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng;

d) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, Cờ thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen kèm theo hiện vật khen thưởng còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

đ) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

3. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân tập thể người nước ngoài, được khen các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

#### **Điều 40. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng phối hợp với cơ quan tài chính cấp đó quản lý. Đối với cấp tỉnh, nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng của tỉnh phối hợp với cơ quan tài chính cấp tỉnh quản lý và sử dụng theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan các cấp chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do cấp mình quản lý và hạch toán chi theo quy định.

Các tập thể, cá nhân thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thì bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương đó có trách nhiệm chi thưởng từ ngân sách nhà nước của cấp mình và hạch toán chi thành mục riêng.

Cá nhân được nhận danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sỹ, Nghệ nhân (nhân dân và ưu tú) thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét, phong tặng thì bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương đó chi trả tiền thưởng và hạch toán chi thành mục riêng.

#### **Điều 41. Nguyên tắc chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

#### **Điều 42. Mức tiền thưởng**

1. Cách tính tiền thưởng

C.N  
3  
DỤC  
TẠC  
PHƯỚC

a) Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng;

b) Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69 và Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

## **Chương X**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**


**Điều 43.** Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ các văn bản hiện hành để xây dựng quy định về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình.

**Điều 44.** Đối với các nội dung khác có liên quan mà không có trong quy định này thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên quy định về công tác thi đua, khen thưởng để thực hiện.

**Điều 45.** Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 46.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này thuộc phạm vi quản lý của mình và theo dõi tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**GIÁM ĐỐC**



*Lý Thanh Tâm*